TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Huỳnh Thị Châu**

2. **Ông Nguyễn Tấn Xuân**

***- Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Lệ Thanh** - Thư ký Tòa án huyện Thống Nhất.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Bá Thái**, kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Kim Ph**, *sinh năm 1990.*

Địa chỉ*:* số 64C/1 ấp Gia Y, xã Gia T 3, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: số nhà 1660 ấp Phú D, xã Phú C, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Ng**, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: số 64C/1 ấp Gia Y, xã Gia T 3, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai

(Chị Ph có mặt, anh Ng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Nguyễn Ngọc Ng được tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, đến năm 2012 thì tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2012. Đây là hôn nhân lần đầu của chị Ph, anh Ng.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ng sống thiếu trách nhiệm với gia đình và vợ con, anh Ng thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, cá độ bóng đá gây ra nợ, đồng thời anh có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên đi qua đêm không về nhà, chị Ph có lần đọc được tin nhắn biểu lộ tình cảm của người phụ nữ khác gửi qua điện thoại cho anh Ng, nhưng khi chị Ph hỏi thì anh trả lời là tin nhắn của mấy thằng bạn trai gửi chọc ghẹo anh. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng gây gỗ làm cho đời sống chung không hạnh phúc.

Cuối năm 2016 chị Ph về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại địa chỉ: số 1660 ấp Phú D, xã Phú C, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai, cho đến ngày hôm nay, đây cũng chính là thời gian chị Ph và anh Ng sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh Ng có đến tìm gặp chị Ph bàn bạc đoàn tụ nhưng chị Ph không đồng ý.

Trước Tòa án chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị Ph xin được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Trần Yến N, sinh ngày 09/12/2013,hiện nay chị Ph đang trực tiếp nuôi dưỡng, nếu được Tòa án cho ly hôn chị Ph yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung, chị đang đi làm công ty thu nhập hàng tháng được khoảng 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ng và chị Trần Thị Kim Ph được tự nguyện tìm hiểu, yêu thương đến năm 2012 thì tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, đến ngày 05/11/2012 thì được cấp giấy chứng nhận kết hôn, đây là hôn nhân lần đầu của anh, chị.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn trong tiền bạc, anh Ng đi làm anh giữ tiền để lo cho cuộc sống của gia đình, anh không đưa cho chị Ph cất giữ, mặt khác có lần anh Ng bắt gặp chị Ph và em gái chị Ph nói xấu mẹ anh qua Facebook nên anh Ng nóng giận có tát chị Ph một bạt tai, từ đó dẫn đến mâu thuẫn, ngoài lần đó ra thì anh không có đánh chị Ph nữa.

Thời gian năm 2016, khi xây lại nhà mới chưa có chỗ ở, chị Ph có nói với anh Ng cho chị và con về trên nhà mẹ ruột của chị Ph ở ấp Phú D, xã Phú C, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai, để sống cho đến khi anh Ng làm nhà xong chị sẽ về lại, nhưng sau khi làm xong nhà thì chị Ph không trở về mà sống luôn tại nhà cha mẹ vợ, anh Ng cũng không biết nguyên nhân vì sao chị Ph không chịu trở về nhà sống cùng với anh. Ngoài sự việc trên ra anh Ng và chị Ph không còn có mâu thuẫn nào khác. Đây cũng chính là thời gian vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh Ng nhiều lần đến bàn bạc đón chị Ph và con về đoàn tụ, nhưng chị Ph không đồng ý.

Trước Tòa án chị Ph xin ly hôn anh Ng không đồng ý vì anh còn thương vợ và con.

Về con chung: Theo lời khai của chị Ph là đúng, vợ chồng có 1 con chung tên: Nguyễn Trần Yến Nh, sinh ngày 09/12/2013, trường hợp phải ly hôn anh không đồng ý giao con cho chị Ph, anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nh, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tống tụng nhưng anh Ng không chấp hành pháp luật đến tham gia phiên tòa hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227,khoản 3 Điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph; về con chung giao cho chị Ph nuôi dưỡng, tạm thời anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung chị Ph và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ph khởi kiện tranh chấp ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Ngọc Ng có nơi cư trú tại số số 64C/1 ấp Gia Y, xã Gia T 3, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 28/02/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2019 nhưng anh Ng vắng mặt không có lý do.Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Ngọc Ng.

[2] Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh Ng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/11/2012, đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8,9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên hôn nhân của chị Ph và anh Ng được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, chị Ph được quyền xin ly hôn với anh Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa chị Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc Ng, xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị Ph và anh Ng sống ly thân từ năm 2016 đến nay không bàn bạc đoàn tụ.

Về phía bị đơn anh Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 04 tháng 10 năm 2018 và các bản khai tiếp theo anh Ng trình bày: Việc chị Ph xin ly hôn anh Ng không đồng ý vì anh còn thương chị Ph.

Trên cơ sở lời khai của chị Ph và anh Ng Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Ph và anh Ng có lời khai thống nhất từ năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, anh Ng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng về đoàn tụ được.

Tại phiên tòa,chị Ph kiên quyết xin ly hôn, không chấp nhận về đoàn tụ gia đình. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ph có cơ sở chấp nhận bởi lẽ, trong thời gian dài sống ly thân anh Ng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn lại tình cảm với chị Ph, trong những buổi hòa giải anh Ng cũng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng về đoàn tụ gia đình, điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị Ph và anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph cho chị Ph và anh Ng được ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ph và anh Ng có lời khai thống nhất, anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Trần Yến Nh, sinh ngày 09/12/2013; hiện nay cháu Nh đang được chị Ph nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Ph và anh Ng đều có yêu cầu nuôi dưỡng con chung.

Xét việc tranh chấp nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Ph đang làm công nhân có mức lương thu nhập ổn định trên 9.000.000đ/tháng (có phiếu lương kèm theo); anh Ng làm thợ xây đi theo công trình, công việc không ổn định.Cháu Nh hiện nay đang sống cùng chị Ph và đi học tại trường mẫu giáo để đảm bảo việc phát triển ổn định về tâm sinh lý cho cháu Nh là con gái cần giao cháu Nh cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Ng có yêu cầu nuôi dưỡng con chung nhưng anh không đến Tòa án làm rõ thu nhập kinh tế cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh Ng.

[4] Về chia tài sản: Chị Ph và anh Ng không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ph và anh Ng khai không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Ph và anh Nguyễn Ngọc Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Yến Nh, sinh ngày 09/12/2013 cho chị Ph được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, tạm thời chị Ph không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản; nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 008897 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã Gia Tân 3
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang Phúc